

Số: 2119/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 10 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy hoạch phân khu số 4, đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 315/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chung đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La đến năm 2040;

Căn cứ Quyết định số 675/QĐ-UBND ngày 11/4/2024 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán lập Quy hoạch phân khu số 4, đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 331/TTr-SXD ngày 06/10/2024, Báo cáo số 580/BC-SXD ngày 10/10/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề án Quy hoạch phân khu số 4, đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La với những nội dung chính như sau:

1. Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch

Phạm vi lập quy hoạch phân khu số 4, đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La thuộc thị trấn Nông trường Mộc Châu (phường Cờ Đỏ dự kiến) gồm các tiểu khu: Cờ Đỏ, Chờ Lòng, Pa Khen, Pa Khen III, Tà Loọng, Mía Đường, Bản Ôn, một phần 84/85.

- Phía Bắc và phía Đông giáp xã mới (dự kiến xã Chiềng Chung được thành lập trên cơ sở diện tích tự nhiên của toàn bộ xã Hua Păng và một phần diện tích của xã Phiêng Luông và thị trấn Nông trường Mộc Châu);

- Phía Nam giáp Phân khu số 2;
- Phía Tây giáp xã Chiềng Hắc và giáp xã mới (*dự kiến xã Tân Yên được thành lập trên cơ sở diện tích tự nhiên của toàn bộ xã Tân Lập và Tân Hợp*).

2. Quy mô lập quy hoạch

- Quy mô nghiên cứu, lập quy hoạch: Khoảng 3.602,0 ha;
- Quy mô dân số: Khoảng 28.200 người.

3. Tính chất, chức năng

3.1. Tính chất

- Là khu dân dụng đô thị gắn với phát triển du lịch văn hóa, du lịch sinh thái, nông nghiệp đô thị; với các trọng điểm phát triển du lịch tại khu vực Ngũ động Bản Ôn, đồi chè Ô Long Mộc Châu,...

- Phát triển các khu dân cư, khu đô thị mới, hoàn thiện các tuyến đường và hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của đô thị, bổ sung các tiện ích, các hoạt động thương mại, dịch vụ du lịch, liên kết chặt chẽ với các khu dân cư hiện hữu được cải tạo, chỉnh trang; không gian xây dựng hài hòa với không gian mở, cây xanh cảnh quan gắn liền với hoạt động nông nghiệp, đồi chè, các loài cây nông nghiệp đặc trưng, gắn với phát triển du lịch.

3.2. Chức năng

- Khu đồi chè, khu du lịch sinh thái, khu dịch vụ, khu dân cư mới, khu dân cư hiện hữu và các tiện ích khác;

- Là khu vực phát triển du lịch gắn với nông nghiệp và khu tâm linh Ngũ động Bản Ôn.

4. Quy hoạch sử dụng đất

Tổng diện tích lập quy hoạch khoảng 3.602,0 ha, trong đó:

- Cơ cấu sử dụng đất:

+ Đất xây dựng đô thị (*Gồm: Đất nhóm nhà ở, hỗn hợp nhóm ở và dịch vụ, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, giáo dục, cây xanh sử dụng công cộng, cây xanh sử dụng hạn chế, cây xanh chuyên dụng, cơ quan, trụ sở, khu dịch vụ, khu dịch vụ - du lịch, di tích, tôn giáo, an ninh, quốc phòng, giao thông, bãi đỗ xe, nghĩa trang, hệ thống công trình HTKT khác*) diện tích: 862,0ha; chiếm tỷ lệ: 23,9%;

+ Đất nông nghiệp và chức năng khác (*Gồm: Đất sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, dự trữ, sông, suối, ao, hồ, đầm*) diện tích: 2.740,0 ha, chiếm tỷ lệ: 76,07%.

- Chỉ tiêu sử dụng đất: Đất nhóm nhà ở mới: 29,40 m²/người; đất cây xanh sử dụng công cộng đơn vị ở: 8,38 m²/người; đất bãi đỗ xe: 4,83 m²/người.

5. Tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan

- Khung giao thông lấy trục Bắc Nam của khu vực làm chính (*hệ giao thông chính cấp nhật đầy đủ và tuân thủ theo Quy hoạch chung đô thị Mộc Châu đến năm 2040 đã được phê duyệt*) từ đó phát triển hoàn thiện theo trục ngang - dọc đảm bảo tính kết nối, tiếp cận đến các điểm, khu chức năng.

- Tại các trục đường mới, hình thành phát triển các điểm, khu chức năng phù hợp tạo nên không gian cảnh quan chặt chẽ.

- Tổ chức không gian trung tâm hành chính mới của phường: Trụ sở phường, công an phường, trạm y tế, quảng trường, sân vận động,... Vị trí trọng điểm, tính tiếp cận lớn với các tuyến đường quan trọng là đường tỉnh 104 và đường trục chính trong đô thị. Không gian cảnh quan, điểm nhìn đẹp hướng ra không gian đồi chè đặc trưng của khu vực,...

- Cập nhật, điều chỉnh phát triển cụ thể hóa các điểm du lịch ưu thế: Di tích Ngũ động bản Ôn, Khu du lịch thường trà Tây Bắc định hướng là trọng điểm về du lịch của khu vực.

- Dọc tuyến đường trục chính đô thị mới phát triển khu biệt thự nhà ở sinh thái bên cạnh không gian cảnh quan núi cao của khu vực tuân thủ theo quy chế quản lý xây dựng công trình trên địa hình núi cao. Phong cách kiến trúc được định hướng phù hợp, hài hòa với cảnh quan tổng thể khu vực.

- Tạo lập không gian cây xanh - công viên nông nghiệp đa sắc hoạt động sản xuất nông nghiệp đồng thời thu hút du lịch trải nghiệm, ngắm cảnh. Xây dựng làn đường dành riêng cho xe đạp - tuyến đường thường ngoạn cảnh quan chạy xuyên suốt từ khu ở hiện hữu tới đồi chè trái tim, qua khu du lịch Ngũ động bản Ôn.

- Không gian cảnh quan núi cao, đặc trưng (*thung lũng mạn Nà Ka, đồi chè trái tim, không gian sản xuất nông nghiệp,..*) được định hướng phát triển phù hợp đảm bảo tính bền vững của môi trường và cảnh quan thiên nhiên đặc trưng.

- Bố trí xây dựng mới các công trình hạ tầng xã hội: trường học, chợ, sân thể thao, bãi đỗ xe, dịch vụ... đảm bảo bán kính phục vụ cho từng nhóm ở.

- Phát triển hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và chỉnh trang, cải tạo đối với khu dân cư hiện hữu đảm bảo phát triển đồng bộ, tính thống nhất trên toàn khu vực.

- Tổng quan phát triển không gian cảnh quan đô thị theo định hướng tính chất quy hoạch chung là khu dân dụng đô thị gắn với phát triển du lịch văn hóa, du lịch sinh thái, nông nghiệp đô thị, trọng điểm phát triển du lịch.

6. Quy hoạch mạng lưới hạ tầng kỹ thuật

6.1. Giao thông

- Giao thông đối ngoại:

+ Cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu - Sơn La: Quy mô tối thiểu 4 làn xe. Đoạn qua khu vực dân cư đề xuất xây dựng đường gom 2 bên; Xây dựng 05 hầm chui qua cao tốc, kết nối 2 bên đường cao tốc; 02 vị trí tách, nhập làn cao tốc với khoảng cách 5km.

+ Đường tỉnh 104: Kết nối từ trung tâm thị trấn Nông Trường Mộc Châu về phía Bắc đến sông Đà. Mở rộng lộ giới lên 18,5m.

- Giao thông đối nội:

+ Đường cấp đô thị: Bao gồm các đường chính đô thị và đường liên khu vực có lộ giới từ 24,0 - 26,5m.

+ Đường cấp khu vực: Bao gồm các đường chính khu vực và đường khu vực có lộ giới từ 13,5 - 26,5m.

+ Đường phân khu vực: Gồm các tuyến đường có lộ giới 13,5m.

+ Hình thành tuyến đường cảnh quan với làn đường dành riêng cho xe đạp chạy ven đồi chè.

- Giao thông tĩnh: Bãi đỗ xe tập trung phục vụ nhu cầu đỗ xe trong khu vực quy hoạch được bố trí tại các khu vực nhóm nhà ở và dịch vụ đảm bảo bán kính phục vụ.

- Giao thông công cộng: Sử dụng hệ thống xe bus chạy theo các tuyến đối ngoại giúp kết nối với các khu vực xung quanh.

6.2. San nền, thoát nước mưa

- Quy hoạch cao độ nền: Xác định cao độ khống chế nền xây dựng trên cơ sở đồ án Quy hoạch chung đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La đến năm 2040. Thiết kế san nền bám sát địa hình tự nhiên, hạn chế đào đắp đến mức thấp nhất; san nền trong phạm vi xây dựng công trình; hướng dốc ra các tuyến đường giao thông xung quanh các lô đất đảm bảo thoát nước tự chảy.

- Quy hoạch thoát nước mưa:

+ Sử dụng hệ thống thoát nước mưa riêng hoàn toàn cho khu vực xây dựng mới, khu vực hiện trạng sử dụng hệ thống thoát nước nửa riêng, tiến đến riêng hoàn toàn khi có điều kiện.

+ Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế riêng hoàn toàn với hệ thống thoát nước thải. Áp dụng các giải pháp thoát nước mưa bền vững mang tính linh hoạt nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với mục tiêu phát triển đô thị.

+ Nước mưa sau khi được thu gom bằng hệ thống cống, rãnh sẽ thoát ra các ao, hồ, sông suối trong khu vực (*03 lưu vực thoát nước chính: suối Phiêng, suối Phiêng Cảnh và hệ thống suối Tám Ba, suối Giăng*). Sử dụng hệ thống cống hỗn hợp: mương xây, cống tròn, mương nắp đan.

6.3. Cấp nước

Tổng nhu cầu cấp nước là khoảng 8.400 m³/ngđ.

- Nguồn cấp: Nhận nước sạch từ nhà máy nước thị trấn Nông Trường Mộc Châu công suất dự kiến đến năm 2030: 3.000 m³/ngđ, đến năm 2040: 5.000 m³/ngđ và sử dụng nguồn nước ngầm.

- Mạng cấp nước chính được tổ chức là mạng vòng và một số mạng nhánh. Đường ống cấp nước có đường kính từ D110-D200. Mạng ống cấp nước chữa cháy được thiết kế chung với mạng ống cấp nước sinh hoạt, trên các tuyến ống cấp nước có đường kính D110 mm trở lên, khoảng cách các họng cứu hỏa là 150 m.

6.4. Cấp điện, chiếu sáng

- Nguồn cấp điện: Với nhu cầu công suất khoảng 8MW; Khu vực quy hoạch tiếp tục được cấp điện từ trạm biến áp 110KV Mộc Châu, CS 40MVA - 2x40MVA.

- Lưới điện 22kV:

+ Lộ 476: Xây dựng lộ 476 mới nằm bên phải tuyến đường cao tốc Hòa Bình - Sơn La cấp điện cho các phụ tải nằm bên phải đường cao tốc và các xã Tân Lập, xã Tân Hợp.

+ Xây dựng mới tuyến 22kV từ trạm 110kV Mộc Châu cấp điện cho khu vực bên trái đường cao tốc cấp điện cho các phụ tải cùng phía.

+ Các tuyến 22kV xây mới bám theo đường. Nơi có mật độ dân cư thấp không yêu cầu cảnh quan có thể đi nổi, đi ngầm ở nơi đông dân cư và có yêu cầu cao về cảnh quan.

- Lưới điện 0,4kV:

+ Xây dựng mới các trạm hạ thế đảm bảo nhu cầu cấp điện.

+ Xây dựng đường trục, đường nhánh tới các hộ tiêu thụ, kết hợp với việc cải tạo đường dây hạ thế đã cũ nát, để giảm bán kính cấp điện, giảm tổn thất kỹ thuật lưới hạ thế.

+ Hoàn chỉnh mạng lưới chiếu sáng khu vực quy hoạch. Bổ xung các tuyến chiếu sáng cho các trục đường chưa có, xây dựng mới các tuyến chiếu sáng cho khu vực mới xây dựng.

6.5. Hạ tầng viễn thông

Tổng nhu cầu sử dụng thông tin: Khoảng 22.320 thuê bao.

- Truyền dẫn và chuyển mạch:

+ Cấp quang hóa đến các khu dân cư, khu trung tâm thương mại, khu du lịch đáp ứng nhu cầu về thông tin, giải trí...

+ Triển khai xây dựng mạng truy nhập cáp quang tới khách hàng, đảm bảo nâng cấp đa dạng dịch vụ yêu cầu băng thông cao như: Internet tốc độ cao, truyền hình tương tác...

- Mạng di động: Quy hoạch theo vùng phủ của trạm thu phát sóng, quy hoạch dự phòng các yếu tố phát triển về công nghệ mới.

- Mạng ngoại vi: Thực hiện ngầm hóa, triển khai đồng bộ với các hạ tầng giao thông, xây dựng, chiếu sáng công cộng... Tại những khu vực mạng ngoại vi đã được xây dựng từ trước, thực hiện ngầm hóa mạng ngoại vi đến hệ thống tủ cáp trên các tuyến đường, tuyến phố, khu dân cư (*ngầm hóa tới thuê bao tại các khu vực trung tâm, khu vực có yêu cầu cao về mỹ quan*), cải tạo hệ thống mạng ngoại vi đảm bảo mỹ quan đô thị.

6.6. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường

- Thoát nước thải:

+ Tổng nhu cầu xử lý nước thải là khoảng 4.000 m³/ngđ.

+ Nước thải sau khi được thu gom bằng các đường cống D300-D400 và các trạm bơm chuyên bậc đưa nước thải dẫn về trạm xử lý nước thải phía bắc và phía nam khu vực quy hoạch.

+ Nước thải y tế, cơ sở sản xuất cụm công nghiệp xử lý nước thải riêng

đạt QCVN trước khi xả ra môi trường.

- Vệ sinh môi trường:

+ Tổng nhu cầu chất thải rắn: Khoảng 29 tấn/ngđ, xử lý tại khu xử lý chất thải rắn của huyện đã quy hoạch tại xã Mường Sang (*dài hạn sử dụng khu xử lý tại xã Tà Lạ theo quy hoạch chung*).

+ Nghĩa trang: Các nghĩa trang hiện có đang sử dụng không ảnh hưởng đến môi trường, được sử dụng tiếp khi hết diện tích đất. Sử dụng nghĩa trang tập trung tiểu khu Cờ Đỏ đã quy hoạch, mở rộng lên 1,4 ha để đáp ứng nhu cầu mai táng cho nhân dân. Ngoài ra sử dụng nghĩa trang tập trung của đô thị theo Quy hoạch chung đô thị được duyệt (*tại bản Là Ngà 2, xã Mường Sang, dài hạn sử dụng nghĩa trang tại xã Phiêng Luông theo quy hoạch chung*).

7. Thiết kế đô thị

7.1. Cảnh quan đô thị trung tâm, dọc các trục đường chính, không gian mở, các công trình điểm nhấn

- Các khu vực trung tâm bao gồm: Khu trung tâm hành chính phường mới; Khu ở mới (*bao gồm các công trình hỗn hợp, dịch vụ, nhóm nhà ở*); Khu du lịch văn hoá thường trà Tây Bắc; Điểm danh lam thắng cảnh Ngũ Động Bản Ôn; 02 điểm dịch vụ tiện ích ngã ba đường.

- Công trình điểm nhấn là công trình khách sạn cao cấp thuộc dự án Ngũ động bản Ôn.

7.2. Tầng cao xây dựng và khoảng lùi công trình

- Về tầng cao xây dựng: Chiều cao xây dựng công trình từng lô đất được quy định theo bản vẽ quy hoạch sử dụng đất, thiết kế đô thị trên cơ sở khớp nối các quy hoạch chi tiết, các dự án đã và đang thực hiện, tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng và ý tưởng cảnh quan chung.

- Khoảng lùi:

+ Khoảng lùi của công trình tuân thủ khoảng lùi tối thiểu được quy định theo quy chuẩn, tiêu chuẩn và đảm bảo tính thống nhất trên toàn tuyến phố;

+ Khoảng lùi cụ thể đối với từng tuyến phố, nút giao thông... được quy định chi tiết trong bản vẽ quy hoạch giao thông và chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng.

7.3. Hệ thống cây xanh, tiện ích đô thị

- Đảm bảo tính kết nối và liên tục của hệ thống công viên cây xanh, mặt nước, hình thành các tuyến, trục cây xanh, đi bộ và các trục không gian. Lựa chọn loại cây xanh phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng...

- Tổ chức các hoạt động du lịch, dịch vụ gắn với di tích lịch sử, văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng... Tổ chức các hệ thống đường dạo, đi bộ, đường dành cho xe đạp, hệ thống vườn hoa, tiểu cảnh, các dịch vụ, tiện ích đô thị. Từng bước cải tạo, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật, bố trí các điểm thu gom rác, bến xe, bãi đỗ với những khoảng cách hợp lý.

8. Các giải pháp bảo vệ môi trường

- Hoàn thiện hệ thống thu gom, xử lý nước thải và chất thải rắn đô thị. Từng bước giải tỏa các nghĩa địa trong khu vực quy hoạch và di dời về nghĩa trang tập trung của đô thị.

- Phân luồng giao thông hợp lý, hạn chế các phương tiện phát thải lớn đi qua khu vực trung tâm đô thị.

- Xây dựng kế hoạch hành động phòng chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu. Duy trì hệ thống cây cảnh quan và bảo vệ rừng, khôi phục hệ thống mặt nước, hồ điều hòa giúp tăng khả năng thoát nước và tăng cường khả năng điều hòa vi khí hậu. Khảo sát thăm dò lòng sông, lòng suối, các khu vực có nguy cơ trượt lở để có biện pháp xử lý kịp thời, từng bước xây dựng kè bờ vừa chống xói lở và tăng mỹ quan đô thị.

9. Các chương trình, dự án ưu tiên, thu hút đầu tư, nguồn vốn thực hiện

9.1. Các dự án ưu tiên đầu tư:

- Đầu tư xây dựng trụ sở và hạ tầng xã hội: Dự án xây dựng mới trụ sở hành chính phường, công an phường; dự án xây dựng mới chợ, trạm y tế, sân vận động trung tâm cấp phường; dự án xây dựng mới công viên trung tâm và hồ điều hòa; dự án cải tạo, nâng cấp, mở rộng trường học hiện có.

- Đầu tư các dự án trọng điểm du lịch: Dự án Khu du lịch thương trà Tây Bắc; dự án Khu du lịch di tích Ngũ Động bản Ôn.

- Đầu tư giao thông: Dự án cải tạo nâng cấp đường tỉnh 104; Dự án xây dựng các tuyến trục chính đô thị (*các tuyến trục dọc, trục ngang*).

- Đầu tư hạ tầng kỹ thuật khác: Dự án xây dựng, cải tạo, chỉnh trang môi trường tại các khu vực dân cư hiện hữu. Dự án xây dựng trạm làm sạch nước thải sinh hoạt đô thị.

- Các dự án xây dựng khu đô thị, khu nhà ở.

9.2. Các dự án thu hút đầu tư: Các dự án đầu tư khu dân cư, khu nhà ở, khu đô thị có hạ tầng đồng bộ, hiện đại, các dự án hạ tầng đô thị thông minh; các dự án thương mại, dịch vụ.

9.3. Nguồn vốn thực hiện: Vốn sự nghiệp kinh tế tỉnh, vốn ngân sách địa phương, vốn xã hội hóa và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

10. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch: Ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng: Hướng dẫn, đôn đốc UBND huyện Mộc Châu trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch, quản lý kiến trúc đô thị và các nội dung khác có liên quan theo quy định. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung, thông tin, số liệu, tài liệu trình phê duyệt hồ sơ đồ án quy hoạch phân khu.

2. UBND huyện Mộc Châu:

- Chịu trách nhiệm toàn diện về chất lượng đồ án quy hoạch và tính chính

xác về số liệu trong hồ sơ, đồ án; đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về nội dung, số liệu trình thẩm định, phê duyệt.

- Hoàn thiện hồ sơ quy hoạch theo những nội dung được phê duyệt tại Quyết định này. Chuyển giao hồ sơ quy hoạch cho các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để quản lý theo quy định. Xây dựng cơ sở dữ liệu quy hoạch (GIS) trên trang điện tử của tỉnh.

- Tổ chức công bố, công khai đồ án quy hoạch và triển khai cắm mốc giới, biển pa nô quy hoạch. Vận động, tuyên truyền nhân dân hiểu và hưởng ứng thực hiện quy hoạch.

- Rà soát, đánh giá các đồ án quy hoạch chi tiết, tổng mặt bằng đã được phê duyệt: Tổ chức rà soát đánh giá tổng thể sự phù hợp với quy hoạch cấp trên để quyết định tiếp tục thực hiện, điều chỉnh hoặc hủy bỏ theo thẩm quyền, làm cơ sở quản lý quy hoạch, đất đai, đầu tư xây dựng một cách đồng bộ, thống nhất; đảm bảo nguyên tắc kế thừa, tránh lãng phí nguồn lực lập quy hoạch.

- Tổ chức thực hiện, quản lý quy hoạch, quản lý xây dựng theo phân công, phân cấp và các quy định pháp luật hiện hành.

3. Các sở, ngành, các ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành theo chức năng nhiệm vụ tổ chức thực hiện quy hoạch đã được phê duyệt đảm bảo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Công thương, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch UBND huyện Mộc Châu; Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan chịu thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như điều 3 (t/h);
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VP, TH, KGVX, KT (Việt). 25b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Minh